UBND TỈNH HÀ GIANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 320/QĐ-SNN-TCCB	*Hà Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 3 năm 2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 2144/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Giang về việc tổ chức lại Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thành Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Kinh tế hợp tác và Bố trí dân cư thuộc Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang như sau:

I. Phòng Hành chính - Tổng hợp

1. Vị trí, chức năng

Phòng Hành chính - Tổng hợp là phòng chuyên môn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu, giúp Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn về công tác tổ chức bộ máy, biên chế; công tác cán bộ; công tác tài

chính, chế độ chính sách; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến; công tác thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; phòng chống tham nhũng, khiếu nại tố cáo; công tác tiếp công dân; công tác văn thư, lưu trữ; công nghệ thông tin; cơ sở vật chất, trang thiết bị; công tác xây dựng cơ bản, cải tạo, sửa chữa; công tác phòng cháy chữa cháy; công tác bảo vệ, an ninh trật tự; công tác quản trị công sở và công tác đối nội, đối ngoại.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Chủ trì, phối hợp với các phòng xây dựng kế hoạch, chương trình nhiệm vụ công tác dài hạn, 5 năm, hàng năm, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác cải cách hành chính, quy chế dân chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng của Chi cục;

2.2. Đôn đốc các phòng thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, tổng hợp, báo cáo công tác hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng, một năm và theo chuyên đề;

2.3. Xây dựng chương trình, lịch làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng, quý, năm của Lãnh đạo Chi cục;

2.4. Tham mưu, giúp Chi cục trưởng xây dựng các quy chế, quy định, nội quy làm việc của Chi cục theo đúng quy định;

2.5. Tham mưu, giúp Chi cục trưởng về công tác quản lý công chức, lao động hợp đồng thuộc Chi cục; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, công chức; thực hiện quy trình bổ nhiệm, luân chuyển, tiếp nhận, điều động, miễn nhiệm cán bộ quản lý; công tác thi đua khen thưởng, sáng kiến; đánh giá, phân loại; kỷ luật…đối với công chức theo quy định của pháp luật;

2.6. Quản lý về tổ chức, bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản được giao; thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, lao động hợp đồng của Chi cục theo phân cấp của Sở Nông nghiệp PTNT và theo quy định của pháp luật;

2.7. Thực hiện việc lập hồ sơ và quản lý hồ sơ cá nhân của công chức tại Chi cục theo quy định;

2.8. Thẩm định thể thức văn bản của các phòng soạn thảo trước khi trình lãnh đạo Chi cục ký;

2.9. Tổ chức thực hiện, quản lý công tác văn thư, lưu trữ, quản lý, sử dụng con dấu và chế độ bảo mật theo quy định của pháp luật;

2.10. Thực hiện công tác cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại đơn vị; tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh và xử lý vi phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của Chi cục theo quy định;

2.11. Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo;

2.12. Công tác bảo vệ, an ninh cơ quan, trật tự an toàn, hướng dẫn khách đến làm việc; duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trụ sở Chi cục; đảm bảo cơ sở

vật chất, trang thiết bị, văn phòng phẩm, sử dụng ô tô, cấp phát xăng, dầu… phục vụ cho hoạt động của cơ quan;

2.13. Thực hiện công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai, công tác vệ sinh môi trường;

2.14. Quản lý, thực hiện các phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý và điều hành các mặt hoạt động của Chi cục;

2.15. Tham mưu giúp Chi cục trưởng xây dựng và tổ chức thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính; nguồn vốn đầu tư thuộc chương trình đề án, dự án;

2.16. Lập dự toán và tổng hợp dự toán thu chi ngân sách hàng năm; quản lý thu, chi các nguồn kinh phí thường xuyên, không thường xuyên của Chi cục Phát triển nông thôn theo quy định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của pháp luật;

2.17. Thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản;

2.18. Tổ chức thực hiện công tác kế toán theo quy định của Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước;

2.19. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

a) Phòng Hành chính - Tổng hợp có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;

b) Biên chế công chức và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Phòng Hành chính - Tổng hợp nằm trong tổng biên chế của Chi cục Phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền giao hàng năm theo quy định của pháp luật;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. Phòng Kinh tế hợp tác và Bố trí dân cư

1. Vị trí, chức năng

Phòng Kinh tế hợp tác và Bố trí dân cư là phòng chuyên môn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn; có chức năng tham mưu, giúp Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn về lĩnh vực kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế trang trại; kinh tế hộ; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn; an sinh xã hội nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức cán bộ, nghiệp

vụ của lãnh đạo Chi cục và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ các cơ quan cấp trên.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Tham mưu, giúp Chi cục trưởng trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về kinh tế hợp tác trong nông nghiệp; kinh tế trang trại; kinh tế hộ; quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn; an sinh xã hội; đào tạo nghề cho lao động nông thôn; cơ điện nông nghiệp và phát triển ngành nghề nông thôn;

2.2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của Chi cục Phát triển nông thôn;

2.3. Tham mưu, giúp Chi cục trưởng trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo thẩm quyền các văn bản cá biệt về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục Phát triển nông thôn.

2.4. Về phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn:

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về phát triển kinh tế hợp tác nông, lâm nghiệp kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tham mưu, giúp Chi cục trưởng tổng hợp, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để trình UBND tỉnh về cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác nông, lâm nghiệp gắn với ngành nghề, làng nghề nông thôn trên địa bàn cấp xã; hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2.5. Về phát triển nông thôn: Tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phân công của Chi cục trưởng; thẩm định, thẩm tra các chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật nông thôn; thẩm định hoặc tham gia thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn theo quy định.

2.6. Về quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư, di dân tái định cư:

a) Tham mưu, giúp Chi cục trưởng trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương xây dựng các chương trình, dự án về bố trí dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, các khu rừng đặc dụng, di cư tự do;

b) Thẩm định hoặc tham gia thẩm định các chương trình, dự án, phương án liên quan đến bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn; xây dựng hạ tầng các khu, điểm tái định cư; thực hiện các dự án điều tra cơ bản, quy hoạch bố trí dân cư thuộc thẩm quyền; hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, bố trí dân cư, di dân tái định cư trong nông thôn theo quy định.

2.7. Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và theo dõi, đôn đốc, kiểm tra giám sát việc thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; thực hiện nhiệm vụ về đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động các làng nghề nông thôn theo quy định.

2.8. Về giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn: tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, ngành nghề, dịch vụ nông thôn cho các đối tượng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy; đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy; tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, 30a, 135, xóa bỏ và thay thế cây có chứa chất ma túy; hướng dẫn việc triển khai chương trình bảo hiểm nông nghiệp theo quy định.

2.9. Về cơ điện nông nghiệp, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn: hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp, ngành nghề, làng nghề gắn với hộ gia đình và hợp tác xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; hướng dẫn và tổ chức hội chợ, triển lãm, hội thi sản phẩm nông, lâm, thủy sản và sản phẩm làng nghề nông thôn.

2.10. Chủ trì, phối hợp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục; đầu mối xây dựng và tổ chức thực hiện tập huấn, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã, tổ hợp tác, chủ trang trại trong nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2.11. Đầu mối xây dựng, nghiên cứu, tổng kết và nhân rộng các mô hình về phát triển hợp tác xã nông nghiệp, kinh tế hợp tác, kinh tế hộ, kinh tế trang trại, liên kết trong nông nghiệp; bố trí dân cư, di dân tái định cư; phát triển nông thôn, xóa đói giảm nghèo trong nông nghiệp và nông thôn; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; xóa bỏ thay thế cây có chứa chất ma túy.

2.12. Triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi của Chi cục Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2.13. Tham mưu, giúp Chi cục trưởng thực hiện thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2.14. Tham mưu, giúp Chi cục trưởng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý việc đăng ký công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

2.15. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn giao.

3. Cơ cấu tổ chức, biên chế

a) Phòng Kinh tế hợp tác và Bố trí dân cư có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ;

b) Biên chế công chức của Phòng Kinh tế hợp tác và Bố trí dân cư nằm trong tổng biên chế của Chi cục Phát triển nông thôn được cấp có thẩm quyền giao hàng năm theo quy định của pháp luật;

c) Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở; Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- VNPT ioffice;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HÀ GIANG

Hoàng Hải Lý